

**Người dạy: Nguyễn Thị Cẩm Nhung**

**TUẦN 31**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM (4 TIẾT)**

**TIẾT 1+2: ĐỌC: BÓP NÁT QUẢ CAM**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

#### **\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện về nhân vật lịch sử - Trần Quốc Toản; hiểu được nội dung câu chuyện và chỉ anh hùng của Trần Quốc Toản.
- Quan sát tranh và nhận ra được các chi tiết trong tranh ở bài đọc.

#### **\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.
- Có tình cảm trân trọng đối với người anh hùng nhỏ tuổi Trần Quốc Toản, bồi dưỡng thêm lòng tự hào dân tộc.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

Nắm được cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong VB (2 nhân vật chính: Trần Quốc Toản và nhà vua; quan hệ giữa hai nhân vật là quan hệ vua – tôi. Điều này chi phối thái độ và cách xung hô giữa các nhân vật với nhau.

- HS: Vở BTTV.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

#### **1. Khởi động:**

- Gọi HS đọc thuộc lòng khổ thơ 1,2 bài Thư gửi bố ngoài đảo.

- Nhận xét, tuyên dương.

- Thảo luận nhóm đôi: Nói tên một người anh hùng nhỏ tuổi mà em biết.

- Cho HS nghe bài hát về Nguyễn Bá Ngọc hoặc Kim Đồng.

- Giới thiệu bài học: Có một người anh hùng nhỏ tuổi mà chúng ta sẽ được học trong bài học hôm nay. Đó là một thiếu niên có lòng căm thù giặc sâu sắc, có quyết tâm đánh giặc cứu nước. Đó cũng là người vì căm thù giặc mà bóp nát quả cam vừa được vua ban. Người anh hùng đó là Trần Quốc Toản.

#### **2. Hình thành kiến thức mới:**

##### **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**

- 2 HS đọc nối tiếp.
- Nghe và nhận xét.

- 3-4 HS TLCH.
- HS khác bổ sung.

- Cả lớp nghe.

- Nghe GV giới thiệu bài.

- Đọc mẫu toàn VB. Đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Chú ý lời thoại của nhân vật: Giọng của Trần Quốc Toản tuy còn trẻ nhưng đanh thép; giọng của vua trầm và uy nghi. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.

- HD HS hiểu nghĩa từ ngữ đã chú giải ở mục Từ ngữ.

- Luyện đọc theo nhóm:

+ HDHS chia đoạn: 4 đoạn.

Đoạn 1: từ đầu đến xuống bến.

Đoạn 2: tiếp theo đến xin chịu tội.

Đoạn 3: tiếp theo đến một quả cam.

Đoạn 4: còn lại.

+ HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm.

- Đọc cá nhân:

+ Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.

+ Giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiên bộ.

**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

**Câu 1: Trần Quốc Toản xin gặp vua để làm gì?**

- HS làm việc nhóm:

+ Cho HS tìm đoạn văn có chứa câu trả lời.

+ Cho HS thảo luận nhóm để tìm câu TL.

+ Theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.

- Mời 1 số nhóm cử đại diện TL.

- Chốt đáp án.

**Câu 2: Tìm chi tiết cho thấy Trần Quốc Toản rất nóng lòng gặp vua.**

- HS làm việc nhóm:

+ Cho HS tìm đoạn văn có chứa câu trả lời.

+ Cho HS thảo luận nhóm để tìm câu TL.

+ Theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.

- Mời 1 số nhóm cử đại diện TL.

- Chốt đáp án.

**Câu 3: Vua khen Trần Quốc Toản thế nào?**

- Cả lớp đọc thầm.

- Nghe hiểu nghĩa từ.

- Chú ý chia đoạn.

- 4 HS đọc nối tiếp.(3 lần)

- HS đọc nối tiếp.

- 1HS đọc to câu hỏi.

- HS tìm đoạn văn rồi đọc thầm.

- HS thảo luận nhóm đôi.

- Đại diện 2-3 nhóm trình bày.

Đáp án: Trần Quốc Toản gặp vua để xin đánh giặc.

- 1HS đọc to câu hỏi.

- HS tìm đoạn văn rồi đọc thầm.

- HS thảo luận nhóm đôi.

- Đại diện 2-3 nhóm trình bày.

Đáp án: Các chi tiết cho thấy Trần Quốc Toản rất nóng lòng gặp vua: đợi mãi không được gặp vua liền chết xô mấy người lính gác, xăm xăm xuống bến.

- HS làm việc cá nhân:
- + Cho HS tìm đoạn văn có chứa câu trả lời.
- + Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.
- Mời 1 số HS cử đại diện TL.
- Chốt đáp án.

**Câu 4: Vì sao được vua khen mà Trần Quốc vẫn âm ức?**

- HS làm việc nhóm:
- + Cho HS tìm đoạn văn có chứa câu trả lời.
- + Cho HS thảo luận nhóm để tìm câu TL.
- + Theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.
- Mời 1 số nhóm cử đại diện TL.
- Chốt đáp án.

**Câu 5: Việc Trần Quốc Toản vô tình bóp nát quả cam thể hiện điều gì?**

- Tìm câu đọc trong VB chứa ý này: Nghĩ đến quân giặc ngang ngược, cậu nghiên răng, hai bàn tay bóp chặt.
- Mời 1 số nhóm cử đại diện TL.
- Chốt đáp án.
- Mở rộng: Nhỏ tuổi như Trần Quốc Toản mà đã có lòng yêu nước, căm thù giặc thì thật đáng khâm phục, đáng để chúng ta học tập.

**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- Gọi HS đọc toàn bài
- Nhận xét, khen ngợi.

**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

**Câu 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.
- Cho HS làm việc nhóm.
- Các nhóm thi đua xem nhóm nào làm nhanh và đúng nhất.
- Gọi đại diện mỗi nhóm trình bày.
- Nhận xét và chốt đáp án.

- 1HS đọc to câu hỏi.
- HS tìm đoạn văn rồi đọc thầm.
- Đại diện 2-3 HS trình bày.
- Đáp án: Vua khen Trần Quốc Toản còn trẻ mà đã biết lo việc nước.
- 1HS đọc to câu hỏi.

- HS tìm đoạn văn rồi đọc thầm.
- HS thảo luận nhóm đôi.
- Đại diện 2-3 nhóm trình bày.
- Đáp án: Trần Quốc Toản được vua khen mà vẫn âm ức vì nghĩ vua coi mình như trẻ con, không cho dự bàn việc nước.
- 1HS đọc to câu hỏi.

- Nghe câu văn GV đọc.
- Đại diện 2-3 nhóm trình bày.
- Đáp án: thể hiện lòng căm thù quân giặc của Trần Quốc Toản. Và cũng từ đó thể hiện lòng yêu nước của người anh hùng này.
- Nghe hiểu ý mở rộng.

- 1HS đọc đồng thanh.
- Cả lớp nghe, nhận xét.

- Xếp các từ ngữ vào 2 nhóm: từ ngữ chỉ người và từ ngữ chỉ vật.
- HS thảo luận nhóm đôi.
- Các nhóm thực hiện.
- 2-3 nhóm trình bày.
- + Từ ngữ chỉ người: Trần Quốc Toản, vua, lính, sứ thần.
- + Từ ngữ chỉ vật: thuyền rồng, quả cam, thanh gươm.

## Câu 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.

- Cho HS làm việc cá nhân:

+ Đọc các ô chữ.

+ Nhắc lại câu nêu hoạt động: phải chứa các từ ngữ chỉ hoạt động.

+ Tìm trong 3 ô chữ bên phải xem ô chữ nào chứa các từ ngữ chỉ hoạt động (ô chữ 3).

- Chốt đáp án.

- Giải thích thêm về những phương án bị loại: Trần Quốc Toản trẻ tuổi mà dũng cảm – câu nêu đặc điểm.

Trần Quốc Toản là một cậu bé có lòng yêu nước – câu giới thiệu.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

### 3. Củng cố, dặn dò:

- Nhắc lại nội dung bài học: Đọc hiểu VB Bóp nát quả cam.

- Nhận xét giờ học.

- Kết hợp ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để tạo câu nêu hoạt động.

- HS làm việc cá nhân theo các gợi ý bên dưới.

+ chứa các từ ngữ chỉ hoạt động là xô, xăm xăm xuống.

- 2-3HS trình bày.

Đáp án: Trần Quốc Toản xô mấy người lính gác, xăm xăm xuống bên để dập vua.

- Lắng nghe để hiểu thêm.

- HS chia sẻ.

## TIẾT 3: VIẾT: CHỮ HOA Q (KIỂU 2)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### \*Kiến thức, kĩ năng:

- Biết viết chữ viết hoa Q cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: Trần Quốc Toản là người anh hùng nhỏ tuổi.

#### \*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Q.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### 1. Khởi động:

- Cho HS viết chữ hoa N (kiểu 2).

- Nêu các nét khi viết chữ hoa N.

- Nhận xét, tuyên dương.

#### 2. Hình thành kiến thức mới:

- Cả lớp viết bảng con.

- HS nêu.

## 2.1. Trải nghiệm:

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?

- Dẫn dắt, giới thiệu bài.

## 2.2. Khám phá:

### \* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.

- Giới thiệu mẫu chữ viết hoa Q (kiểu 2):

+ Quan sát mẫu chữ viết hoa Q: cỡ vừa cao 5 li; cỡ nhỏ cao 2,5 li.

+ Các nét: gồm 1 nét liền là sự kết hợp của 3 nét cơ bản: nét cong trên, cong phải và lượn ngang.

+ Quy trình viết chữ hoa Q: Đặt bút giữa đường kẻ 4 và đường kẻ 5, viết nét cong trên (nhỏ) đến đường kẻ 6, viết nét cong phải (to), xuống tới đường kẻ 1 thì lượn vòng trở lại viết nét lượn ngang từ trái sang phải (cắt ngang nét cong phải), tạo thành vòng xoắn ở chân chữ; dừng bút ở đường kẻ 2.

+ Quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp.

- Cho HS tập viết bảng con.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên HS.

### \* Hoạt động 2: HD viết câu ứng dụng.

- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.

- Viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:

+ Viết chữ hoa T, Q đầu câu.

+ Cách nối từ Q sang u.

+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.

### \* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.

- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa T, Q và câu ứng dụng trong vở Tập viết.

- Quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Chữa bài trên lớp, NX, động viên, khen ngợi các em.

## 3. Củng cố, dặn dò:

- 1-2 HS chia sẻ.

- HS quan sát.

- Cả lớp lắng nghe.

- HS quan sát, lắng nghe.

- Xem GV viết mẫu.

- HS luyện viết bảng con.

- Nhận xét bài của bạn, góp ý cho nhau.

- Trần Quốc Toàn là người anh hùng nhỏ tuổi.

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS thực hiện.

- Đôi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau.

- Nhắc lại nội dung bài học: Biết cách viết chữ viết hoa Q (kiểu 2)
- Nhận xét giờ học.

- HS chia sẻ.

## TIẾT 4: NÓI VÀ NGHE

### BÓP NÁT QUẢ CAM

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### \*Kiến thức, kĩ năng:

- Biết trao đổi về nội dung của VB và các chi tiết trong tranh: biết dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh để kể lại câu chuyện.

##### \*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Chuẩn bị 4 bức tranh phóng to để HS sắp xếp, kể chuyện.
- HS: Sách giáo khoa.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

##### 1. Khởi động:

- Kể lại câu chuyện Mai An Tiêm.
- Nhận xét, tuyên dương.
- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- Dẫn dắt, giới thiệu bài.

- 1-2HS kể lại chuyện.
- Nghe và NX.
- 1-2 HS chia sẻ.

##### 2. Hình thành kiến thức mới:

##### \* Hoạt động 1: Nêu sự việc trong từng tranh

- HD HS:
  - + Quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến 4).
  - + Nhận xét các sự việc trong tranh, TLCH dưới tranh.
- Chốt đáp án.

- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.
- + Tranh 1: Trần Quốc Toản xô ngã mấy người lính gác để được vào gặp vua, xin đánh giặc.
- + Tranh 2: Trần Quốc Toản quỳ xuống xin tâu với vua: “Cho giặc mượn đường là mất nước. Xin bệ hạ cho đánh!” và đặt thanh gươm lên gáy xin chịu tội.
- + Tranh 3: Vua nói: “Quốc Toản làm trái phép nước, lẽ ra phải chịu tội. Nhưng còn trẻ mà đã biết lo

**\* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.**

- HS cách thực hiện:

+ Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh để tập kể từng đoạn của câu chuyện, cố gắng kể đúng lời nói của các nhân vật trong câu chuyện.

+ Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp.

- Gọi HS kể 1-2 đoạn trong câu chuyện.

- Nhấn mạnh ý nghĩa câu chuyện: Câu chuyện ca ngợi người anh hùng nhỏ tuổi Trần Quốc Toản. Ngay từ khi còn bé, Trần Quốc Toản đã rất quan tâm đến việc nước. Điều này thể hiện Trần Quốc Toản là người yêu nước và có chí lớn.

**\* Hoạt động 3: Vận dụng:**

- HDHS đọc lại bài Bóp nát quả cam để nhớ các chi tiết chính về nhân vật Trần Quốc Toản.

- Chọn chi tiết hoặc điều em thích về nhân vật Trần Quốc Toản để kể cho người thân nghe.

- HS có thể bày tỏ lòng cảm phục, tự hào,... đối với người anh hùng nhỏ tuổi Trần Quốc Toản.

**3. Củng cố, dặn dò:**

- Nhắc lại nội dung bài học: Kể lại câu chuyện Bóp nát quả cam.

- Tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.

- Nhận xét giờ học.

việc nước, ta có lời khen.” Và bann cho Quốc Toản một quả cam.

+ Tranh 4: Quốc Toản xò tay cho mọi người xem quả cam vua ban nhưng quả cam đã nát từ bao giờ.

- HS làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ trước lớp.

- Kể nối tiếp các đoạn câu chuyện.

- HS góp ý cho nhau.

- 1-2HS kể.

- Lắng nghe.

- HS thực hiện.

- HS chọn các chi tiết liên quan đến Trần Quốc Toản mà em thích nhất.

- HS chia sẻ.

---

**BÀI 2: CHÉC RỄ ĐA TRÒN (6 TIẾT)**

**TIẾT 1+2: ĐỌC: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

### \*Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện Chiếc rễ đa tròn; biết phân biệt giọng người kể chuyện và giọng các nhân vật (Bác Hồ, chú cần vụ); tốc độ đọc khoảng 60-65 tiếng/phút).
- Qua bài đọc và hình ảnh minh họa, hiểu được vì sao Bác Hồ cho trồng chiếc rễ đa tròn, hiểu được tình yêu thương Bác dành cho các cháu thiếu niên nhi đồng

### \*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu.
- Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Băng nhạc bài Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng của nhạc sĩ Phong Nhã. Một số tranh ảnh Bác Hồ với thiếu nhi, Bác Hồ trồng cây.
- HS: Vở BTTV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

### 1. Khởi động:

- Gọi HS đọc bài Bóp nát quả cam.
- Nói về điều thú vị khi em học được từ bài học?
- Nhận xét, tuyên dương.
- Cho HS nghe nhạc bài Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng của nhạc sĩ Phong Nhã?
  - + Tên bài hát là gì?
  - + Bài hát nói về những ai?
  - + Em còn biết bài hát nào nữa về Bác Hồ?
- YC HS quan sát tranh TLCH:
  - + Các bạn nhỏ đang làm gì?
  - + Em đoán xem các bạn đang ở đâu?
  - + Có điều gì đặc biệt trong bức tranh?
- Nhận xét chung và giới thiệu bài đọc.

- 3 HS đọc nối tiếp.

- 1-2 HS trả lời.

- HS hát theo

- Nghe và TLCH.

- Quan sát tranh và chia sẻ câu TL.

### 2. Hình thành kiến thức mới::

#### \* Hoạt động 1: Đọc văn bản.

- Giới thiệu: Bức tranh vẽ các em thiếu nhi đang chui qua gốc cây đa. Đây là cây đa do Bác Hồ trồng trong vườn nơi Bác sống. Hôm nay chúng ta sẽ đọc bài Chiếc rễ đa tròn. Bài đọc sẽ cho các em biết vì sao Bác cho trồng

- Nghe GV giới thiệu bài.



chiếc rễ cây đa thành hình tròn và hiểu được tình cảm của Bác đối với các cháu thiếu niên, nhi đồng.

- Đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng giọng các nhân vật (giọng người kể trung tính, giọng Bác Hồ ấm áp, tình cảm, giọng chú cần vụ nhẹ nhàng, lễ phép). Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.

- HS đọc 1 số từ khó: ngoằn ngoèo, cuộn, cuộn, chiếc rễ,...

- HD đọc những câu dài:

Một sớm hôm ấy, / như thường lệ, Bác Hồ đi dạo trong vườn.

- HD HS tìm hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong VB (mục Từ ngữ).

- Luyện đọc theo nhóm 3:

+ Chia đoạn: 3 đoạn.

Đoạn 1: từ đầu đến mọc tiếp nhé!

Đoạn 2: tiếp theo đến chú sẽ biết.

Đoạn 3: còn lại.

+ YC HS đọc nối tiếp đoạn,

+ HS đổi vai cho nhau để luyện đọc theo nhóm 3 và góp ý cho nhau.

- Quan sát và giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn khi đọc.

**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

**Câu 1: Thấy chiếc rễ đa nằm trên mặt đất, Bác đã bảo chú cần vụ làm gì?**

- Cho HS xem lại đoạn 1, thảo luận trong nhóm để tìm câu trả lời.

- YC 2-3HS trình bày kết quả trong nhóm.

- Thống nhất câu trả lời.

**Câu 2: Bác hướng dẫn chú cần vụ trồng chiếc rễ đa như thế nào?**

- HD HS quan sát tranh Bác Hồ đang HD chú cần vụ cuộn tròn chiếc rễ đa. Xem lại đoạn 2, thảo luận trong nhóm để tìm câu trả lời.

- YC 2-3HS trình bày kết quả trong nhóm.

- Cả lớp đọc thầm.

- HS đọc từ khó.

- 1-2HS luyện đọc câu dài.

- Nghe hiểu nghĩa từ.

- HS nghe chia đoạn cho đúng.

- 3 HS đọc nối tiếp.

- HS đổi vai nhau đọc.

- 1HS đọc to câu hỏi. Lớp đọc thầm

- 1HS đọc đoạn 1.

- 2-3HS trình bày.

Đáp án: Thấy chiếc rễ đa nằm trên mặt đất, Bác đã bảo chú cần vụ cuộn chiếc rễ lại rồi đem trồng cho nó mọc tiếp.

- 1HS đọc to câu hỏi. Lớp đọc thầm

- Quan sát tranh và 1HS đọc đoạn 2.

- 2-3HS trình bày.

Đáp án: Bác HD chú cần vụ cuộn chiếc rễ thành một vòng tròn, buộc

- Thống nhất câu trả lời.

**Câu 3: Vì sao Bác cho trồng chiếc rễ đa như vậy?**

- Cho HS xem lại đoạn 3, thảo luận trong nhóm để tìm câu trả lời.
- YC 2-3HS trình bày kết quả trong nhóm.
- Thống nhất câu trả lời.

**Câu 4: Qua bài đọc, em thấy tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi như thế nào?**

- Từ câu hỏi 3, HS suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời để phát biểu trước lớp.
- Mời HS trình bày. Khích lệ HS nói lên ý kiến của mình, các ý kiến có thể khác nhau.
- Qua bài đọc, chúng ta thấy Bác rất yêu thương các chú thiếu niên, nhi đồng. Lưu ý HS rằng đây chính là ý nghĩa của bài đọc, giúp các em hiểu được tình yêu thương của Bác Hồ dành cho các thiếu niên, nhi đồng.

**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- Đọc lại toàn bài một lần trước lớp. Chú ý phân biệt giọng đọc lời các nhân vật.
- HD HS luyện đọc phân vai theo nhóm 3 (vai người dẫn chuyện, vai Bác Hồ, vai chú cần vụ).
- Gọi các nhóm trình bày.
- Từng HS luyện đọc thành tiếng cả bài đọc.
- Giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc.
- Nhận xét, tuyên dương 1 số HS đọc tiến bộ.

**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

**Câu 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.
- Giúp HS hiểu rõ nghĩa của 4 từ cuốn, vùi, xói, trồng (có thể minh họa bằng hành động trực quan hoặc hình ảnh).
- YC HS xem lại đoạn 1 và 2, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy nháp.

nó tựa vào hai cái cọc, rồi vùi hai đầu rễ xuống đất.

- 1HS đọc to câu hỏi. Lớp đọc thầm

- 1HS đọc đoạn 3.
- 2-3HS trình bày.

Đáp án: Bác cho trồng chiếc rễ đa như vậy để nó mọc thành cây đa có vòng lá tròn, các em thiếu nhi có thể chui qua chui lại vòng lá ấy khi vào thăm vườn Bác.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến.

- 3-4HS trình bày.

- Nghe GV đọc bài.

- 2-3 HS đọc.

- 2-3 nhóm đọc.

- Cả lớp góp ý, bình chọn nhóm đọc hay nhất.

- HS thực hiện.

- Chọn từ phù hợp với mỗi ô trống.

- HS nghe hiểu nghĩa từ.

- HS đọc thầm đoạn 1 và 2.

- 2-3HS trình bày.

Đáp án:

- Gọi HS đại diện trình bày kết quả.
- Nhận xét, thống nhất đáp án.

### Câu 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 2.
  - HS HS làm việc nhóm: xem lại đoạn 1 để tìm câu có dấu chấm than.
  - Thảo luận trong nhóm câu hỏi “Câu đó dùng để làm gì?”. Khuyến khích HS giải thích vì sao lại chọn đáp án đó.
  - YC đại diện HS trình bày.
  - Thống nhất câu trả lời.
  - Có thể YC HS nói một số câu đề nghị ai đó làm một việc gì đó.
- 3. Củng cố, dặn dò:**
- Nhắc lại nội dung bài học: Đọc hiểu VB Chiếc rế đa tròn.
  - Nhận xét giờ học.

- a) Chú **cuốn** chiếc rế này lại rồi **trông** cho nó mọc tiếp nhé!
- b) Chú cần vụ **xới** đất, **vùi** chiếc rế xuống.

- Tìm trong bài câu có dấu chấm than. Câu đó dùng để làm gì?
  - HS xem đoạn 1 và tìm câu TL.
  - HS thảo luận để TLCH.
  - 2-3HS trình bày.
- Đáp án: Câu đó dùng để nêu yêu cầu, đề nghị.
- HS nêu.
  - HS chia sẻ.

## TIẾT 3: NGHE – VIẾT: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### \*Kiến thức, kĩ năng:

- Nghe – viết đúng chính tả một đoạn ngắn trong bài Chiếc rế đa tròn.
- Làm đúng các bài tập chính tả về viết hoa tên người, phân biệt iu/uru; im/iêm.

#### \*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### 1. Khởi động:

- Đọc cho HS viết các từ khó của bài trước vào giấy nháp.
- Nhận xét, tuyên dương.

- Nghe GV đọc và viết.
- Nhận xét bài của bạn.

#### 2. Hình thành kiến thức mới:

**\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**

- Nêu YC nghe – viết. (từ Nhiều năm sau đến hình tròn như thế).

- Đọc 1 lần đoạn nghe viết.

- HD HS xác định nghe – viết. YC HS đọc lại đoạn nghe – viết.

- Trình chiếu đoạn nghe – viết và lưu ý HS 1 số vấn đề chính tả trong đoạn viết.

+ Vị trí của dấu câu.

+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?

+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?

- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.

- Đọc cho HS nghe viết. Mỗi câu cần đọc theo cụm từ. Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần. Cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.

- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

**\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**

**Bài 2:**

- Gọi HS đọc YC bài 2.

- Lưu ý HS về quy tắc viết hoa tên người.

- HS làm việc nhóm để xác định tên của 2 nhân vật được nói đến trong chủ điểm Con người Việt Nam, viết tên ra giấy nháp.

- YC HS viết kết quả của nhóm lên bảng lớp.

- Quan sát, giúp đỡ 1 số em yếu. Nhận xét nhanh 1 số bài, động viên, khen ngợi những em viết tiên bộ.

**Bài 3:**

- Gọi HS đọc YC bài 3.

a) Tìm từ ngữ có chứa tiếng iu hoặc ưu.

- HD HS làm việc nhóm. Cho HS quan sát tranh, nói tên sự vật trong tranh, thảo luận

- HS lắng nghe.

- 1-2 HS đọc.

- 2-3 HS chia sẻ.

+ 3 dấu phẩy và 3 dấu chấm.

+ Viết hoa chữ Bác, chữ cái đầu câu.

+ vườn, chiếc rế, vòng, chui, hình tròn.

- HS luyện viết bảng con.

- HS nghe viết vào vở ô li.

- HS đổi chép theo cặp.

- Viết vào vở tên của 2 nhân vật được nói đến trong chủ điểm Con người Việt Nam.

- Viết hoa các chữ cái đầu của họ, tên đệm và tên gọi.

- HS làm việc nhóm đôi, viết tên nhân vật ra giấy nháp.

- 2-3HS lên bảng viết.

- HS viết vào vở, Đổi vở soát lỗi.

Đáp án: Mai AN Tiêm, Trần Quốc Toàn.

- Chọn a hoặc b.

- 1HS đọc to YC.

- Quan sát tranh và nói tên sự vật.

để tìm từ ngữ có tiếng chứa iu hoặc uo phù hợp với tranh, viết kết quả vào giấy nháp.

- Gọi HS lên bảng trình bày kết quả.
- Thống nhất đáp án.

b) Chọn im hoặc iêm thay cho ô vuông.

- HD HS làm việc nhóm. HS cùng nhau trao đổi để chọn vần phù hợp.
- Gọi HS lên bảng trình bày kết quả.
- Thống nhất đáp án.

### 3. Củng cố, dặn dò:

- Nhắc lại nội dung bài học: Nghe – viết một đoạn văn ngắn và làm BT chính tả.
- Nhận xét giờ học.

- 2-3HS trình bày.

Đáp án: xe cứu thương, xe cấp cứu, con cừu, cái đu,...

- 1HS đọc to YC.

- HS làm việc nhóm đôi để trao đổi tìm vần cho đúng.

- 2-3HS trình bày.

Đáp án: đàn chim, quả hồng xiêm, đứng nghiêm, màu tím.

- HS chia sẻ.

## TIẾT 4: LUYỆN TẬP

### MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ BÁC HỒ VÀ NHÂN DÂN

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### \*Kiến thức, kĩ năng:

- Phát triển vốn từ về Bác Hồ và nhân dân.

##### \*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm, yêu thương.
- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

##### 1. Khởi động:

- Đặt 1 câu nêu tình cảm của em với Bác?
- Nhận xét, tuyên dương.

- 1-2HS đặt câu.

- Nghe và nhận xét bạn đặt câu.

##### 2. Hình thành kiến thức mới:

\* **Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi, thiếu nhi đối với Bác Hồ.**

##### Bài 1:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Chiếu các từ yêu thương, kính yêu, chăm lo, kính trọng, quan tâm lên bảng. HDHS sắp xếp các từ thành 2 nhóm

- Xếp các từ vào nhóm thích hợp.

- 3-4 HS nêu.

+ Nhóm 1: Những từ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi

+ Nhóm 2: Những từ chỉ tình cảm của thiếu nhi đối với Bác Hồ

- HS làm việc nhóm.

- Mời đại diện 1 số nhóm chia sẻ kết quả.

- Thống nhất câu trả lời.

- Có thể cho HS đặt câu với các từ đã học nói về tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi hoặc thiếu nhi với Bác Hồ.

**\* Hoạt động 2: Viết câu giới thiệu.**

**Bài 2:**

- Gọi HS đọc YC.

- Cho HS đọc từ có sẵn. Nếu HS chưa hiểu biết nghĩa các từ thì giải thích cho HS hiểu.

+ anh dũng: không sợ khó khăn, nguy hiểm khi làm những việc cao đẹp

+ cần cù: chăm chỉ, chịu khó một cách thường xuyên.

+ thân thiện: thể hiện sự tử tế và có thiện cảm với nhau.

- Cho HS làm việc nhóm: đọc từng câu, trao đổi để tìm phương án đúng.

- Mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả.

**Bài 3:**

- Gọi HS đọc YC bài 3.

a) HDHS đặt tên cho bức tranh.

- Cho HS quan sát tranh và trao đổi về những gì quan sát được trong tranh:

+ Tranh vẽ gì?

+ Bác Hồ đang làm gì?

+ Em đoán Bác đang ở đâu?

- Trên cơ sở những gì quan sát được trong tranh, cho HS đặt tên các bức tranh.

b) Nói một câu về Bác Hồ.

- HS làm việc nhóm. Ghi kết quả thảo luận ra giấy nháp.

- Mời đại diện 1 số nhóm trình bày.

- Tổ chức HS thi nói câu về Bác Hồ giữa các nhóm.

- HS thực hiện làm bài theo nhóm.

- 2-3 nhóm trình bày. Các nhóm khác NX, bổ sung câu trả lời.

Đáp án:

+ Nhóm 1: chăm lo, yêu thương, quan tâm.

+ Nhóm 2: kính yêu, nhớ ơn, kính trọng.

- HS suy nghĩ đặt câu.

- Chọn từ phù hợp để hoàn thành câu.

- HS đọc từ có sẵn và nghe GV giải thích các từ ngữ.

- HS làm việc nhóm và trao đổi với nhau.

- 2-3HS trình bày.

Đáp án: a) cần cù; b) anh dũng; c) thân thiện.

- Quan sát tranh.

- HS thực hiện và TLCH.

+ Bác Hồ.

+ Bác đang tưới nước cho cây.

+ Bác đang ở trong vườn của Bác.

- HS đặt tên cho tranh

Đáp án: Bác Hồ tưới cây,...

- HS thảo luận nhóm đôi.

- 2-3 nhóm trình bày.

- HS đối chéo kiểm tra theo cặp.

- Tổng kết, đánh giá, khen ngợi HS.

### 3. **Củng cố, dặn dò:**

- Nhắc lại nội dung bài học: MRVT về Bác Hồ và nhân dân.

- Nhận xét giờ học.

- HS chia sẻ.

---

## TIẾT 5+6: LUYỆN VIẾT ĐOẠN

### VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ MỘT SỰ VIỆC

#### ĐỌC MỞ RỘNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### \*Kiến thức, kĩ năng:

- Viết được đoạn văn kể lại một việc Bác đã làm trong bài Chiếc rế đa tròn.

- Tìm đọc câu chuyện kể về Bác.

##### \*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Phát triển kĩ năng kể về việc đã làm.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua việc làm đó.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

##### 1. Khởi động:

- YC HS đọc bài văn tiết trước.

- Nhận xét, tuyên dương.

- 1-2HS đọc bài.

- Nghe và nhận xét.

##### 2. Hình thành kiến thức mới:

##### \* Hoạt động 1: Kể lại một việc Bác Hồ đã làm trong câu chuyện Chiếc rế đa tròn.

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- HD HS làm việc nhóm: cùng nhau kể về việc Bác Hồ đã làm trong câu chuyện Chiếc rế đa tròn.

- Gọi đại diện trình bày trước lớp.

- Nhận xét.

- 1-2 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS thảo luận nhóm.

- Cùng nhau trao đổi và góp ý.

- 2-3HS đại diện trình bày kể.

##### \* Hoạt động 2: Viết 4-5 câu về việc em vừa kể.

- HD HS viết 4-5 câu về việc Bác Hồ đã làm trong câu chuyện Chiếc rế đa tròn mà các em

- HS lắng nghe, hình dung cách viết.

vừa kể. Lưu ý HS cách viết hoa (chữ đầu câu, tên riêng Bác Hồ), dấu chấm cuối câu.

- Đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.
- HS viết vào giấy nháp. Đổi bài cho nhau cùng soát lỗi và góp ý.
- Quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

### \* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.

#### Bài 1:

- Gọi HS đọc YC bài 1.
- Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một câu chuyện kể về Bác Hồ. Có thể chuẩn bị một số câu chuyện phù hợp (lấy ở tủ sách lớp). và cho HS đọc ngay tại lớp.
- Tổ chức hoạt động Đọc mở rộng ở thư viện trường.

#### Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài 1.
- HS làm việc nhóm 2. Các em trao đổi với nhau về những nội dung sau:
  - + Nhan đề của câu chuyện.
  - + Điều thú vị hoặc đáng nhớ nhất về Bác Hồ trong câu chuyện.
  - + Cảm xúc của em về Bác Hồ.
- 1 số em kể trước lớp.
- Nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi.

### 3. Củng cố, dặn dò:

- Nhắc lại nội dung bài học: Viết được đoạn văn kể về việc Bác làm,
- Nghe ý kiến phản hồi của HS.
- Nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- HS đọc bài mẫu.
- HS viết bài nháp.

- HS viết đoạn vào vở sau khi được góp ý.

- Tìm đọc một câu chuyện kể về Bác Hồ.

- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.

- HS chia sẻ theo nhóm 4.

- HS thực hiện.

- Kể lại câu chuyện đã đọc. Nói cảm xúc của em sau khi đọc câu chuyện.

- HS làm việc nhóm đôi và chia sẻ thông tin câu chuyện qua các nội dung của GV yêu cầu.

- 2-3HS kể trước lớp.

- Các HS khác có thể nhận xét hoặc đặt câu hỏi.

- HS chia sẻ.

- Nêu ý kiến về bài học.



- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp khi ở nhà.

---

**MÔN: TIẾNG VIỆT+**  
**TIẾT 1: RÈN CHÍNH TẢ**  
**CHIẾC RỄ ĐA TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Kiến thức:** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về phân biệt r/d/gi; hỏi/ngã.
2. **Kỹ năng:** Rèn kỹ năng viết đúng chính tả.
3. **Thái độ:** Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. GV: Bảng phụ, phiếu bài tập.
2. HS: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Hoạt động khởi động**

- Ôn định tổ chức
- Giới thiệu nội dung rèn luyện.

- Hát
- Lắng nghe.

**2. Các hoạt động chính:**

---

**a. Hoạt động 1: Viết chính tả**

- YC HS đọc đoạn chính tả cần viết trên bảng phụ.
- Cho HS viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.
- Đọc cho HS viết lại bài chính tả.

- 2 em đọc luân phiên, mỗi em đọc 1 lần, lớp đọc thầm.
- HS viết bảng con.
- HS viết bài.

**b. Hoạt động 2: Bài tập chính tả**



### c. Hoạt động 3: Sửa bài

- Yêu cầu các nhóm trình bày.
- Giáo viên nhận xét, sửa bài.

### 3. Củng cố - dặn dò:

- YC HS tóm tắt nội dung rèn luyện.
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc nhở HS về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau.

- Các nhóm trình bày.
- HS nhận xét, sửa bài.
  
- HS phát biểu.

---

## TIẾT 2: LUYỆN TẬP

### ÔN TẬP CÁC DẤU CÂU VÀ TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 1. Kiến thức:** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về các loại dấu câu; từ chỉ đặc điểm; từ ngữ về Bác Hồ.
- 2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng luyện tập, thực hành, làm tốt các bài tập củng cố và mở rộng.
- 3. Thái độ:** Yêu thích môn học.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. GV: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. HS: Đồ dung học tập.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

##### 1. Hoạt động khởi động

- Ổn định tổ chức.
- Giới thiệu nội dung rèn luyện.

##### 2. Các hoạt động rèn luyện:

###### a. Hoạt động 1: Giao việc

- Hát
- Lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu HS đọc các đề bài.</li> <li>- Chia nhóm cho HS</li> <li>- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.</li> </ul> <p><b>b. Hoạt động 2: Thực hành</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và đọc thầm, 1 em đọc to trước lớp.</li> <li>- HS lập nhóm.</li> <li>- Nhận phiếu và làm việc.</li> </ul>
<p><b>Bài 1.</b> Gạch dưới các từ chỉ đặc điểm trong mỗi câu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Bác Hồ sống rất <u>giản dị</u>.</li> <li>b. Bữa cơm của Bác <u>đạm bạc</u> như bữa cơm của mọi người dân.</li> <li>c. Loài hoa huệ có <u>màu trắng tinh khiết</u>.</li> <li>d. Loài khí rất <u>thông minh</u>.</li> <li>đ. Lớp học hôm nay <u>thật sạch sẽ, sáng sủa!</u></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- HD HS làm bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc YC bài</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> </ul> <p><b>Đáp án:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Bác Hồ sống rất <u>giản dị</u>.</li> <li>b. Bữa cơm của Bác <u>đạm bạc</u> như bữa cơm của mọi người dân.</li> <li>c. Loài hoa huệ có <u>màu trắng tinh khiết</u>.</li> <li>d. Loài khí rất <u>thông minh</u>.</li> <li>đ. Lớp học hôm nay <u>thật sạch sẽ, sáng sủa!</u></li> </ul>
<p><b>Bài 2.</b> Đoạn văn sau thiếu dấu câu, em hãy điền rồi viết lại cho đúng?</p> <p>Bác ra đến ngoài thì có một đám thiếu nhi ríu rít chạy tới chào Bác tươi cười bế một em nhỏ nhất lên và cho em quả táo mọi người bấy giờ mới hiểu và cảm động trước cử chỉ thương yêu của Bác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- HD HS làm bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc YC bài</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> </ul> <p><b>Đáp án:</b></p> <p>Bác ra đến ngoài thì có một đám thiếu nhi ríu rít chạy tới chào. Bác tươi cười, bế một em nhỏ nhất lên và cho em quả táo. Mọi người bấy giờ mới hiểu và cảm động trước cử chỉ thương yêu của Bác.</p>

### c. Hoạt động 3: Sửa bài

- Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.

### 3. Cũng cố - dặn dò:

- YC HS tóm tắt nội dung rèn luyện.  
- Nhận xét tiết học. Nhắc HS chuẩn bị bài.

- Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.

- HS phát biểu.

## TIẾT 3: LUYỆN ĐỌC BÓP NÁT QUẢ CAM

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. **Kiến thức:** Cũng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc để hiểu nội dung bài.

2. **Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho HS.

3. **Thái độ:** Yêu thích môn học.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. GV: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. HS: Đồ dung học tập.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

#### 1. Hoạt động khởi động

- Ôn định tổ chức  
- Giới thiệu nội dung rèn luyện.  
- Phát phiếu bài tập.

- Hát  
- Lắng nghe.  
- Nhận phiếu.

#### 2. Các hoạt động chính:

##### a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng

\* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm cho HS.

\* Cách tiến hành:

- Đưa bảng phụ có viết sẵn đoạn cần luyện đọc:

- Quan sát, đọc thầm đoạn viết.

- YC HS nêu lại cách đọc diễn cảm đoạn viết trên bảng.

- Nêu lại cách đọc diễn cảm.

- YC HS lên bảng gạch dưới (gạch chéo) những từ ngữ dễ nhấn (ngắt) giọng.

- 2 em xung phong lên bảng, mỗi em 1 đoạn, lớp nhận xét.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện lên đọc thi đua trước lớp.</li> <li>- Lớp nhận xét.</li> </ul>
<p><b>b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc hiểu cho học sinh.</li> <li>* Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS lập nhóm 4, thực hiện trên phiếu bài tập của nhóm.</li> <li>- Gọi 1 em đọc nội dung bài tập trên phiếu.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm.</li> </ul>
<p><b>Bài 1.</b> Thấy sứ giặc ngang ngược, Trần Quốc Toản như thế nào?</p> <p>A. vui vẻ B. vô cùng căm giận C. buồn</p> <p><b>Bài 2.</b> Quốc Toản đợi vua để làm gì?</p> <p>A. xin đánh giặc B. nhìn thấy vua C. nói chuyện với vua</p> <p><b>Bài 3.</b> Vua ban gì cho Trần Quốc Toản?</p> <p>A. bông hoa                      B. thanh gươm C. quả cam</p> <p><b>Bài 4.</b> Bài văn muốn nói với chúng ta điều gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS đọc kĩ các câu hỏi để lựa chọn đáp án đúng.</li> <li>- HS chia sẻ kết quả mình làm.</li> </ul> <p>Bài 1. B Bài 2. A Bài 3. C Bài 4. Ca ngợi Trần Quốc Toản là một thiếu niên anh hùng tuổi nhỏ, chí lớn, giàu lòng yêu nước và căm thù quân giặc xâm lược.</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu các nhóm thực hiện và trình bày kết quả.</li> <li>- Nhận xét, sửa bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm thực hiện, trình bày kết quả.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, sửa bài.</li> </ul>
<p><b>3. Củng cố - dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS tóm tắt nội dung rèn đọc.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Nhắc nhở HS chuẩn bị bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS phát biểu.</li> </ul>

## TIẾT 4: LUYỆN VIẾT BÓP NÁT QUẢ CAM

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:



**Bài 2.** Đặt *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã* vào chữ in đậm

Trên nương  mỗi người một việc  Người  
lớn thì đánh trâu ra cày  Các bà mẹ cúi lom  
khom tra ngô  Các cụ già nhặt cỏ đốt   
Mấy chú bé đi bắc bếp thổi com

- Gọi HS đọc YC bài.

- HD HS làm bài

- HS đọc YC bài

- HS làm bài vào vở

**Đáp án:**

Trên nương, mỗi người một việc.  
Người lớn thì đánh trâu ra cày.  
Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô.  
Các cụ già nhặt cỏ đốt lá. Mấy chú  
bé đi bắc bếp thổi com.

**c. Hoạt động 3: Sửa bài**

- Yêu cầu các nhóm trình bày.

- Giáo viên nhận xét, sửa bài.

**3. Củng cố - dặn dò:**

- YC HS tóm tắt nội dung rèn luyện.

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc nhở HS về viết lại những từ còn viết sai;  
chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau.

- Các nhóm trình bày.

- HS nhận xét, sửa bài.

- HS phát biểu.

## TIẾT 5: LUYỆN VIẾT ÔN CHỮ HOA Q (KIỂU 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS cách viết chữ hoa Q (kiểu 2) đã học. Viết câu ứng dụng

- Hình thành và phát năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất: kiên nhẫn, cẩn thận, ý thức thẩm mỹ khi viết

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, giáo án điện tử; Mẫu chữ hoa.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.



### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### 1. Khởi động :

- Em đã được học các chữ hoa nào?
- Gọi HS trả lời
- Nhận xét, chốt lại
- Dẫn dắt, kết hợp giới thiệu bài.

#### 2. Hoạt động luyện tập, thực hành:

##### a. Hoạt động 1: Nhắc lại cách viết chữ hoa Q (kiểu 2) đã học

- Đưa hình ảnh chữ hoa Q (kiểu 2) đã học (đặt trong khung)
- Yêu cầu HS nhận diện lại chữ hoa Q (kiểu 2)
- Yêu cầu HS nhắc lại độ cao của chữ hoa Q (kiểu 2) - Kết hợp chiếu video HD quy trình

##### b. Hoạt động 2: Thực hành luyện viết.

- Nêu yêu cầu viết: như vở Tập viết
- Nhắc nhở HS tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.
- Lưu ý HS quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.
- YC HS viết bài, theo dõi, giúp đỡ HS viết chậm.
- Nhận xét, đánh giá bài viết của HS

#### 3. Củng cố, dặn dò:

- Nhắc lại nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau: *Chữ hoa V (kiểu 2)*.
- Nhận xét KN viết, ý thức học tập của HS.

- HS nêu.

1 HS nhắc lại

2 HS nhắc lại tên bài

- HS quan sát

- 2-3 HS nhận diện.

- HS nhắc lại: Chữ hoa Q (kiểu 2) có độ cao 2,5 li.

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS nắm yêu cầu

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS thực hành luyện viết vào vở.

- HS chia sẻ.

- HS lắng nghe và thực hiện

## TOÁN

### Bài 86: PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 ( tiết 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

##### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

##### 2. Năng lực:

- Năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực đặc thù: Phát triển năng lực mô hình hóa Toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học

##### 3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. *Giáo viên*: Tranh khởi động

2. *Học sinh*: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

##### 1. Khởi động:

- Tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK

- Cho HS quan sát tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh.

+ Bức tranh vẽ gì?

+ Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.

- Gọi ý HS nhận xét, đội nào nói được rõ vấn đề liên quan đến bức tranh và đưa được câu hỏi, phép tính phù hợp với bức tranh hơn để dẫn chuyện vào bài mới: **Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 (Tiết 1)**

##### 2. Khám phá kiến thức

*a, HS nêu phép tính:*

$$362 - 145 = ?$$

- Gọi HS thảo luận cách đặt tính và tính.

- HS quan sát tranh

- HS nêu

- HS thảo luận chia sẻ cặp đôi.

- HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.

- Yêu cầu HS quan sát từng số
- + GV chốt lại các bước thực hiện tính:

$$362 - 145 = ?$$

- Gọi HS nêu, ghi bảng

$$\begin{array}{r} \overset{3}{\underset{2}{3}}62 \\ \underline{145} \\ 217 \end{array} \quad \begin{array}{l} + 2 \text{ không trừ được 5 lấy 12 trừ} \\ 5 \text{ bằng 7, viết 7, nhớ 1} \\ + 4 \text{ thêm 1 bằng 5, 6 trừ 5 bằng} \\ 1, \text{ viết 1} \end{array}$$

- Đọc kết quả: Vậy  $362 - 145 = 217$
- Tương tự GV gọi 2 HS lên bảng thực hiện 2 phép tính khác để củng cố cách thực hiện.

### 3. Thực hành, luyện tập

#### Bài 1: Tính

- Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài
- Yêu cầu HS nêu lại cách tính.
- HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.
- Cho HS chữa bài
- Gọi HS nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.
- Nhận xét, tuyên dương

#### Bài 2: Đặt tính rồi tính

- Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài
- Bài tập có mấy yêu cầu?
- HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

- Cho HS chữa bài
- Nhận xét, tuyên dương

- Đại diện nhóm nêu cách làm.
- HS quan sát
- HS trả lời
- + Đặt tính
- + Thực hiện tính từ phải sang trái.
- HS lắng nghe.
- 2 HS lên bảng thực hiện

- HS nêu: Tính
- HS nêu: Đặt tính, thực hiện tính.
- HS làm bài cá nhân.

$$\begin{array}{r} 374 \\ \underline{145} \\ 229 \end{array} \quad \begin{array}{r} 526 \\ \underline{262} \\ 264 \end{array} \quad \begin{array}{r} 477 \\ \underline{284} \\ 193 \end{array} \quad \begin{array}{r} 685 \\ \underline{357} \\ 228 \end{array}$$

- HS nêu cách tính.

- HS nêu: Đặt tính rồi tính
- Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính, Tính
- HS làm bài cá nhân.

$$\begin{array}{r} 364 \\ \underline{156} \\ 208 \end{array} \quad \begin{array}{r} 439 \\ \underline{357} \\ 82 \end{array} \quad \begin{array}{r} 758 \\ \underline{157} \\ 601 \end{array} \quad \begin{array}{r} 831 \\ \underline{740} \\ 91 \end{array}$$

### 3. Củng cố, dặn dò

- Hôm nay học bài gì?
- Các em thích nhất điều gì trong tiết học hôm nay ?
- Cho HS trao đổi theo cặp
- + Viết 1 phép tính bất kì, yêu cầu bạn còn lại nêu kết quả.
- Nhận xét tiết học.

- HS chữa bài.
- Nhắc lại nội dung bài.
- HS nêu.
- HS thảo luận.

---

## TIẾT 2: PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 ( tiết 2)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

#### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

#### 2. Năng lực:

- Năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực đặc thù: Phát triển năng lực mô hình hóa Toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học

#### 3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. *Giáo viên*: Tranh khởi động

2. *Học sinh*: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### 1. Khởi động:

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi: " Ai nhanh ai đúng".
- Chia lớp thành 4 nhóm đưa lần lượt các thẻ có phép tính, các đội thi lần lượt điền kết quả đúng trong thời gian 2p. Đội nào nhanh,

có kết quả đúng đội đấy sẽ giành chiến thắng.

- Cho HS nhắc lại cách đặt tính, dẫn dắt vào bài: **Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 (Tiết 2)**

### 3. Thực hành, luyện tập

#### Bài 3: Tính (theo mẫu)

- Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài  
- Yêu cầu HS quan sát mẫu, nêu lại cách đặt tính rồi tính phép tính.

- Gọi HS chia sẻ cách làm theo cặp.  
- Chốt cách thực hiện và lưu ý cách đặt tính.

$\begin{array}{r} 756 \\ - 38 \\ \hline 718 \end{array}$	+ 6 không trừ được 8 lấy 16 trừ 8 bằng 8, viết 8, nhớ 1
	+ 3 thêm 1 bằng 4, 5 trừ 4 bằng 1, viết 1
	+ Hạ 7, viết 7

- Cho HS tự làm các phép tính vào vở, đổi vở kiểm tra chéo.

#### Bài 5: Đặt tính rồi tính

- Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài  
- Bài tập có mấy yêu cầu?  
- HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

- Cho HS chữa bài, nêu cách làm.  
- Chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  
- Nhận xét, tuyên dương

- HS lắng nghe, chia đội.

- Nhận xét.

- HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.

- HS nêu.

- HS quan sát, nêu.

- HS chia sẻ

- HS làm bài

- HS nêu: Tính

- HS nêu: Đặt tính, thực hiện tính.

- HS làm bài cá nhân.

$\begin{array}{r} 374 \\ - 145 \\ \hline 229 \end{array}$	$\begin{array}{r} 526 \\ - 262 \\ \hline 264 \end{array}$	$\begin{array}{r} 477 \\ - 284 \\ \hline 193 \end{array}$	$\begin{array}{r} 685 \\ - 357 \\ \hline 228 \end{array}$
---	---	---	---

- HS nêu cách tính.

- HS lắng nghe.

#### 4. Vận dụng (

##### Bài 6:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- Viết tóm tắt lên bảng.

##### **Tóm tắt:**

*In được: 785 cuốn sách*

*Chuyển đi: 658 cuốn sách*

*Còn:.....cuốn sách?*

- Cho HS thảo luận nhóm đôi về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.

- Gọi 1 HS làm bài bảng phụ, lớp làm vở.

- Y/c HS nhận xét. GV nhận xét, tuyên dương.

#### 3. Củng cố, dặn dò

+ Hôm nay các con biết thêm được điều gì?

- Khi đặt tính và tính em nhắc con cần lưu ý điều gì?

- Hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000, đặt ra bài toán để chia sẻ vào tiết học sau.

- Nhận xét tiết học. Dặn dò.

- HS đọc

+ Nhà máy in sách đã in được 785 cuốn sách, người ta đã chuyển đi 658 cuốn sách.

+ Hỏi còn lại bao nhiêu cuốn sách?

- HS quan sát.

- HS thảo luận

- HS làm bài.

##### **Bài giải**

Số cuốn sách còn lại là:

$$785 - 658 = 127 \text{ (cuốn sách)}$$

Đáp số: 127 cuốn sách

- HS nhận xét, lắng nghe

- HS nêu

- HS nêu.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

## TIẾT 3: LUYỆN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 1000 vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

#### 2. Năng lực:

- Năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực đặc thù: Thông qua việc vận dụng các phép trừ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

#### 3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. *Giáo viên*: Tranh bài tập 4

2. *Học sinh*: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### Hoạt động của GV

#### 1. Khởi động:

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách” theo nhóm.

- Luật chơi: 1 bạn nêu tình huống thực tế liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. Mời 1 bạn bất kì trong nhóm thực hiện tính và trả lời câu hỏi. Nhóm nào có nhiều tình huống hay, phép tính đúng thì thắng cuộc.

- Nhận xét, tuyên dương

→ Dẫn chuyên bài mới

#### 2. Thực hành, luyện tập

##### Bài 1: Tính

- Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài

#### Hoạt động của HS

- HS nghe, nắm luật chơi.

- HS tham gia chơi

- HS lắng nghe

- HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.

- HS nêu: Tính

- HS nêu: Đặt tính, thực hiện tính.

- Yêu cầu HS nêu lại cách tính.
- HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.
- Cho HS chữa bài

- Gọi HS nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.

- Nhận xét, tuyên dương

### **Bài 2: Đặt tính rồi tính**

- Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài
- Bài tập có mấy yêu cầu?
- HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

- Cho HS chữa bài, nêu cách làm.
- Chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.

- Nhận xét, tuyên dương

### **Bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:**

- Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài
- YCHS làm bài cá nhân: Tìm kết quả các phép trừ
- Mời 1 số nhóm trình bày nói cho các bạn nghe mỗi chiếc khóa tương ứng với mỗi chìa khóa.
- Nhận xét, biểu dương

- HS làm bài cá nhân.

_ 567	_ 653	_ 156	_ 178
_ 507	_ 124	_ 39	_ 9
407	529	117	169

- HS nêu cách tính.

- HS nêu: Tính

- HS nêu: Đặt tính, thực hiện tính.

- HS làm bài cá nhân.

_ 492	_ 451	_ 237
_ 314	_ 32	_ 8
178	419	129
_ 873	_ 734	_ 425
_ 225	_ 26	_ 6
648	608	419

- HS nêu cách tính.

- HS lắng nghe.

- HS nêu

- HS làm bài cá nhân.

- Đại diện nhóm trình bày



### 3. Vận dụng

#### Bài 4

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài toán cho biết gì?

- + Bài toán hỏi gì?
- Viết tóm tắt lên bảng.

#### **Tóm tắt:**

*Đã mua: 956 viên gạch xám và đỏ*

*Trong đó có : 465 viên gạch xám*

*Có:.....viên gạch đỏ?*

- Cho HS thảo luận nhóm đôi về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.
- Gọi 1 HS làm bài bảng phụ, lớp làm vở.

- Y/c HS nhận xét. GV nhận xét, tuyên dương.

- Y/c HS lấy ví dụ liên hệ thực tế với tình huống liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.

#### 4. Củng cố, dặn dò

- Bài học hôm nay, em học thêm được điều gì?
- Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?
- Nhận xét tiết học, hoàn thiện vở bài tập.

- HS đọc
- + Để sửa sang một công viên, người ta đã mua 956 viên gạch xám và gạch đỏ. Biết rằng có 465 viên gạch xám.
- + Hỏi có bao nhiêu viên gạch đỏ?
- HS quan sát.

- HS thảo luận

- HS làm bài.

#### **Bài giải**

Số viên gạch đỏ là:

$$956 - 465 = 491 \text{ (viên gạch đỏ)}$$

Đáp số: 491 viên gạch đỏ

- HS nhận xét, lắng nghe

- HS nêu ví dụ

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

## TIẾT 4: LUYỆN TẬP CHUNG ( tiết 1)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được phép tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.
- Thực hiện được cộng, trừ nhằm các phép tính đơn giản.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

#### 2. Năng lực:

- Năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực đặc thù: Thông qua việc thực hiện được phép tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học.

#### 3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. *Giáo viên*: Nội dung bài tập 3

2. *Học sinh*: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### 1. Khởi động:

Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh - ai đúng”

- Luật chơi:

+ HS thảo luận viết số thích hợp vào ô trống. Nhóm nào thực hiện nhanh và đúng thì thắng cuộc.

- Gọi HS chia sẻ cách tìm số trong mỗi ô trống.

→ Dẫn chuyển bài mới

#### 2. Luyện tập, thực hành

##### Bài 1: Tính

- Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài

- Yêu cầu HS nêu lại cách tính.

- HS nghe, nắm cách chơi.

- HS lắng nghe

- HS chia sẻ

- HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.

- HS đọc đề bài.

- HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

- Cho HS chữa bài

- Gọi HS nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.

- Nhận xét, tuyên dương

### **Bài 2: Đặt tính rồi tính**

- Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài

- Bài tập có mấy yêu cầu?

- HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

- Cho HS chữa bài, nêu cách làm.

- Chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.

- Nhận xét, tuyên dương

### **3. Vận dụng**

#### **Bài 3:**

a, Tính nhẩm

- HS trả lời

- HS trả lời

$$\begin{array}{r} 567 \\ + 192 \\ \hline 759 \\ - 729 \\ \hline 386 \\ 343 \end{array} \quad \begin{array}{r} 158 \\ + 12 \\ \hline 460 \\ - 628 \\ \hline 37 \\ 591 \end{array} \quad \begin{array}{r} 127 \\ + 4 \\ \hline 131 \\ - 247 \\ \hline 9 \\ 138 \end{array}$$

- HS nêu

- HS lắng nghe.

- HS nêu: Tính

- HS nêu: Đặt tính, thực hiện tính.

- HS làm bài cá nhân.

$$\begin{array}{r} 126 \\ + 268 \\ \hline 474 \\ - 825 \\ \hline 408 \\ 417 \end{array} \quad \begin{array}{r} 687 \\ + 91 \\ \hline 778 \\ - 536 \\ \hline 66 \\ 470 \end{array} \quad \begin{array}{r} 186 \\ + 5 \\ \hline 191 \\ - 224 \\ \hline 8 \\ 216 \end{array}$$

- HS nêu cách tính.

- HS lắng nghe.

- HS nêu

- |  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài</li> <li>- Yêu cầu HS nêu cách tính nhẩm cộng, trừ nhanh nhất.</li> <li>+ Trừ số tròn chục cho số tròn chục.</li> <li>+ Cộng, trừ nhẩm từ phải sang trái....</li> <li>- Y/c HS kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.</li> <li>- Gọi HS nhận xét, GV tuyên dương.</li> </ul> <p>b, Trò chơi " Ai nhanh ai đúng" theo nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi bạn viết hai số có ba chữ số nhỏ hơn 500 rồi tính tổng. Ai có tổng lớn hơn sẽ thắng cuộc.</li> </ul> <p>*Lưu ý: HS có thể nhiều phương án khác nhau, GV nên khuyến khích HS phát biểu suy nghĩ của bản thân. Khuyến khích HS suy nghĩ cách viết số để có tổng lớn hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c các nhóm theo dõi, nhận xét</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố, dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học hôm nay, em học thêm được điều gì?</li> <li>- Những điều đó giúp ích được con điều gì trong cuộc sống hằng ngày.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm cách tính.</li> <li>- HS kiểm tra, nói cho bạn nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS chơi</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS nêu ý kiến</li> <li>- HS nêu.</li> </ul> |
|--|---|

## TIẾT 5: LUYỆN TẬP CHUNG ( tiết 2)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

#### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Thực hiện được phép tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.
- Thực hiện được cộng, trừ nhẩm các phép tính đơn giản.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

#### 2. Năng lực:

- Năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Thông qua việc thực hiện được phép tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học.

### 3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. *Giáo viên*: Nội dung bài tập 6

2. *Học sinh*: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

### 1. Khởi động:

Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Con số bí mật”

- Luật chơi: Mỗi bạn sẽ được phát một thẻ trong đó có ghi 1 phép tính trong phép tính có các số bị che bởi các bông hoa (bí mật). Các bạn phải tìm được số thích hợp để điền vào chỗ trống. Bạn nào làm nhanh nhất và đúng bạn ấy sẽ giành chiến thắng.

- Nhận xét, biểu dương.

→ Dẫn chuyển bài mới

### 2. Luyện tập, thực hành

**Bài 4:** Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  ?

- Chiếu nội dung bài tập nêu yêu cầu.

- Hướng dẫn HS làm bài

+ Tính nhẩm rồi tìm dấu ( $>$ ,  $<$ ,  $=$ ) thích hợp thay cho ô

+ Để điền được dấu tương ứng các em cần làm gì?

- Yêu cầu HS nêu cách tính nhẩm.

- Nhận xét, chốt chỉ trên màn hình.

- HS nghe, nắm cách chơi.

- HS tham gia chơi

- HS lắng nghe

- HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.

- HS đọc đề bài.

- HS làm bài theo nhóm bàn.

- Đại diện 1, 2 nhóm trình bày

$$280 + 300 > 280 + 30$$

$$750 + 40 = 40 + 750$$

$$640 - 400 > 460 - 400$$

$$900 - 80 < 960 - 80$$

- HS nêu.

- HS lắng nghe.

### 3. Vận dụng

#### Bài 5:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài toán cho biết gì?
  
- + Bài toán hỏi gì?
- Viết tóm tắt lên bảng.
- Cho HS thảo luận nhóm đôi về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.
- Gọi 1 HS làm bài bảng phụ, lớp làm vở.

- Y/c HS nhận xét. GV nhận xét, tuyên dương.
- Y/c HS lấy ví dụ liên hệ thực tế với tình huống liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.

#### Bài 6:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Cho HS lên bảng chỉ sơ đồ trên bảng và nêu lại bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
  
- + Bài toán hỏi gì?

- HS đọc
- + Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Bạc Liêu dài 288km. Quãng đường từ thành phố Hồ Chí Minh đi Vĩnh Long dài 134km.
- + Hỏi quãng đường nào dài hơn và dài hơn bao nhiêu ki - lô - mét?

- HS quan sát.
- HS thảo luận
  
- HS làm bài.

#### Bài giải

Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Bạc Liêu dài hơn và dài hơn:

$$288 - 134 = 154 \text{ ( km)}$$

Đáp số: 154 km

- HS nhận xét, lắng nghe
  
- HS nêu ví dụ
  
- HS đọc
- 2HS lên bảng chỉ
- + Mỗi ngày anh Nam đều tập thể dục bằng cách chạy bộ theo con đường như sơ đồ dưới đây.
- + Nếu chạy 2 vòng thì anh Nam đã chạy được tất cả bao nhiêu ki - lô - mét?
- HS thảo luận

- Cho HS thảo luận nhóm đôi về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.

- Gọi 1 HS làm bài bảng phụ, lớp làm vở.

- Y/c HS nhận xét, nhận xét, tuyên dương.

- Y/c HS lấy ví dụ liên hệ thực tế với tình huống liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.

### 3. Củng cố, dặn dò

- Bài học hôm nay, em học thêm được điều gì?

- Những điều đó giúp ích được con điều gì trong cuộc sống hằng ngày.

- HS làm bài.

### Bài giải

Nếu chạy hai vòng thì anh Nam chạy được tất cả số ki-lô-mét là:

$$(1 \text{ km} + 2 \text{ km} + 700 \text{ m} + 300 \text{ m}) \times 2 \\ = 4 \text{ km} \times 2 = 8 \text{ km}$$

Đáp số: 8 km

- HS nhận xét, lắng nghe

- HS nêu ví dụ

- HS nêu.

- HS nêu.

## TIẾT 1: TOÁN<sup>+</sup> LUYỆN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Luyện kĩ năng đặt tính và thực hiện phép tính trừ (có nhớ), trong phạm vi 1000. So sánh các số có 3 chữ số

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

#### 2. Năng lực:

- Năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Phát triển năng lực mô hình hóa Toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học

#### 3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. **Giáo viên:** Nội dung các bài tập

2. **Học sinh:** vở kẻ li, dụng cụ học tập.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### 1. Khởi động:

- Gọi 02 HS lên đặt tính rồi tính:

a)  $332 - 117$

b)  $631 - 76$

- Gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính phép trừ có nhớ trong PV1000.

- Gọi HS nhận xét

- Yc HS nêu điểm khác nhau của 2 phép tính

- Dẫn dắt, giới thiệu bài

#### 2. Hoạt động thực hành, luyện tập

##### Bài 1: Đặt tính rồi tính

$432 - 127$        $506 - 70$        $432 - 154$

$507 - 130$        $765 - 89$        $545 - 54$

- Cho HS đọc YC bài

- Nhấn mạnh cách trừ số có 3 chữ số cho số có 2 chữ số

- Yc HS vận dụng, làm vở

- Gọi HS nêu cách tính và kết quả từng phép tính

- Đánh giá HS làm bài

- Hỏi: Bài tập 1 củng cố kiến thức gì?

- Nhấn mạnh kiến thức bài 1.

##### Bài 2: Điền dấu?

$370 + 50 \dots 700$        $645 \dots 680 - 78$

$718 - 82 \dots 500$        $709 \dots 810 - 9$

- Cho HS đọc YC bài

- Nêu cách tính, tính kết quả miệng.

- Cho HS nhận xét

- Nhấn mạnh cách so sánh các số có 3 chữ số.

#### 3. Hoạt động vận dụng

##### Bài 3

- Trình chiếu bài toán.

Ngày thứ nhất có 561 lượt khách tham quan, ngày thứ hai có ít hơn ngày thứ nhất

- 2 HS lên đặt tính rồi tính

- 1-2 HS trả lời miệng

- HS nhận xét

- HS nêu sự khác nhau

- HS lắng nghe

- 1 HS đọc YC bài

- HS lắng nghe

- HS nêu cách tính, tính kết quả miệng.

- HS nhận xét

- HS chia sẻ.

- HS nêu yc

- HS làm bài theo nhóm đôi

- 1-2HS nêu/1 phép tính

- HS nhận xét bài bạn

- HS lắng nghe

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm



45 lượt khách tham quan. Hỏi ngày thứ hai có bao nhiêu lượt khách tham quan?

- Đề bài hỏi gì? Muốn biết ngày thứ hai có bao nhiêu HS đến thăm quan thì phải làm thế nào?...

- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.

- Chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.

- Cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn

- Đánh giá HS làm bài

#### 4. Củng cố - dặn dò

Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?

nhấn mạnh kiến thức tiết học

Đánh giá, động viên, khích lệ HS.

- HS nêu để phân tích đề

- HS làm cá nhân vào vở

- HS nhận xét bài của bạn

- HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.

- HS lắng nghe

- HS nêu ý kiến

- HS lắng nghe

---

## TIẾT 2: TOÁN<sup>+</sup> LUYỆN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

#### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Thực hiện được phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 1000 vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

#### 2. Năng lực:

- Năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Thông qua việc vận dụng các phép trừ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

#### 3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. Giáo viên: Nội dung các bài tập

2. Học sinh: vở kẻ li, dụng cụ học tập.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### 1. Khởi động:

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách” theo nhóm.

- Luật chơi: 1 bạn nêu tình huống thực tế liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. Mời 1 bạn bất kì trong nhóm thực hiện tính và trả lời câu hỏi. Nhóm nào có nhiều tình huống hay, phép tính đúng thì thắng cuộc.

- Nhận xét, tuyên dương

→ Dẫn chuyển bài mới

## 2. Thực hành, luyện tập

### Bài 1: Tính

- Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài

- Yêu cầu HS nêu lại cách tính.

- HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

- Cho HS chữa bài

- Gọi HS nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.

- Nhận xét, tuyên dương

### Bài 2: Đặt tính rồi tính

- Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài

- Bài tập có mấy yêu cầu?

- HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

- HS nghe, nắm luật chơi.

- HS tham gia chơi

- HS lắng nghe

- HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.

- HS nêu: Tính

- HS nêu: Đặt tính, thực hiện tính.

- HS làm bài cá nhân.

$$\begin{array}{r} 564 \\ - 653 \\ \hline 057 \end{array} \quad \begin{array}{r} 653 \\ - 157 \\ \hline 524 \end{array} \quad \begin{array}{r} 157 \\ - 170 \\ \hline 118 \end{array} \quad \begin{array}{r} 170 \\ - 9 \\ \hline 161 \end{array}$$

- HS nêu cách tính.

- HS nêu: Tính

- HS nêu: Đặt tính, thực hiện tính.

- HS làm bài cá nhân.

$$\begin{array}{r} 792 \\ - 851 \\ \hline 474 \end{array} \quad \begin{array}{r} 851 \\ - 237 \\ \hline 814 \end{array} \quad \begin{array}{r} 237 \\ - 318 \\ \hline 228 \end{array} \quad \begin{array}{r} 318 \\ - 37 \\ \hline 228 \end{array} \quad \begin{array}{r} 474 \\ - 773 \\ \hline 745 \end{array} \quad \begin{array}{r} 773 \\ - 720 \\ \hline 747 \end{array} \quad \begin{array}{r} 720 \\ - 6 \\ \hline 714 \end{array}$$

- HS nêu cách tính.

- HS lắng nghe.

- Cho HS chữa bài, nêu cách làm.
- Chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.
- Nhận xét, tuyên dương

### 3. Vận dụng

#### Bài 4

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- Cho HS thảo luận nhóm đôi về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.
- Gọi 1 HS làm bài bảng phụ, lớp làm vở.
- Y/c HS nhận xét. GV nhận xét, tuyên dương.
- Y/c HS lấy ví dụ liên hệ thực tế với tình huống liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.

#### 4. Củng cố, dặn dò

- Bài học hôm nay, em học thêm được điều gì?
- Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?
- Nhận xét tiết học, hoàn thiện vở bài tập.

- HS đọc

+ Lớp 2A thu gom được 120kg giấy vụn. Lớp 2B thu gom được ít hơn lớp 2A 15 kg giấy vụn.

+ Hỏi Lớp 2B thu gom được bao nhiêu ki – lô – gam giấy vụn?

- HS thảo luận

- HS làm bài.

- HS nhận xét, lắng nghe

- HS nêu ví dụ

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

## TIẾT 3: TOÁN<sup>+</sup> LUYỆN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

#### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Thực hiện được phép tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.
- Thực hiện được cộng, trừ nhằm các phép tính đơn giản.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

## 2. Năng lực:

- Năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực đặc thù: Thông qua việc thực hiện được phép tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học.

## 3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. *Giáo viên*: Nội dung các bài tập

2. *Học sinh*: vở kẻ li, dụng cụ học tập.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

### 1. Khởi động:

Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Con số bí mật”

- Luật chơi: Mỗi bạn sẽ được phát một thẻ trong đó có ghi 1 phép tính trong phép tính có các số bị che bởi các bông hoa (bí mật). Các bạn phải tìm được số thích hợp để điền vào chỗ trống. Bạn nào làm nhanh nhất và đúng bạn ấy sẽ giành chiến thắng.

- Nhận xét, biểu dương.

→ Dẫn chuyển bài mới

### 2. Luyện tập, thực hành

#### Bài 1: Tính:

- Chiếu nội dung bài tập nêu yêu cầu.

$$1000 - 300 = \quad 500 + 500 = \quad 610 + 90 =$$

$$780 + 20 = \quad 570 - 30 = \quad 950 + 30 =$$

- HS nghe, nắm cách chơi.

- HS tham gia chơi

- HS lắng nghe

- HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.

- HS đọc đề bài.

- HS làm bài theo nhóm bàn.

- Đại diện 1, 2 nhóm trình bày

- HS nêu.

- HS lắng nghe.

- Yêu cầu HS nêu cách tính nhẩm.
- Nhận xét, chốt chỉ trên màn hình.

### 3. Vận dụng

#### Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- Viết tóm tắt lên bảng.
- Cho HS thảo luận nhóm đôi về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.
- Gọi 1 HS làm bài bảng phụ, lớp làm vở.
- Y/c HS nhận xét. GV nhận xét, tuyên dương.
- Y/c HS lấy ví dụ liên hệ thực tế với tình huống liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.

#### Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Cho HS lên bảng chỉ sơ đồ trên bảng và nêu lại bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- Cho HS thảo luận nhóm đôi về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.
- Gọi 1 HS làm bài bảng phụ, lớp làm vở.

- HS đọc

+ Quãng đường từ Hải Dương đi Hà Nội dài 135 km. Quãng đường từ Thái Bình đi Hải Dương dài 140 km.

+ Hỏi quãng đường nào dài hơn và dài hơn bao nhiêu ki - lô - mét?

- HS quan sát.
- HS thảo luận
- HS làm bài.
- HS nhận xét, lắng nghe
- HS nêu ví dụ

- HS đọc
- 2HS lên bảng chỉ

+ Mỗi ngày anh Tuấn đều tập thể dục bằng cách chạy bộ theo con đường như sơ đồ dưới đây.

+ Nếu chạy 5 vòng thì anh Tuấn đã chạy được tất cả bao nhiêu ki - lô - mét?

- HS thảo luận
- HS làm bài.

#### Bài giải

- Y/c HS nhận xét, nhận xét, tuyên dương.
- Y/c HS lấy ví dụ liên hệ thực tế với tình huống liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.

### 3. Củng cố, dặn dò

- Bài học hôm nay, em học thêm được điều gì?
- Những điều đó giúp ích được con điều gì trong cuộc sống hằng ngày.

Nếu chạy 5 vòng thì anh Tuấn chạy được tất cả số ki-lô-mét là:

$$5 \times 5 = 25 \text{ ( km)}$$

Đáp số: 25 km

- HS nhận xét, lắng nghe

- HS nêu ví dụ

- HS nêu.

- HS nêu.

## MÔN: TỰ NHIÊN – XÃ HỘI

### CÁC MÙA TRONG NĂM ( Tiết 4)

#### Tiết 1

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.
- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

##### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
  - Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.
  - Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

##### 3. Phẩm chất

- Thực hiện được việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học. Các hình trong SGK. Video clip bài hát về mùa.

+ Một số hình ảnh về cảnh vật và các hoạt động thích ứng của con người với các mùa khác nhau.

- HS : SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

## TIẾT 3

### I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Cách thức tiến hành:**

- Giới trực tiếp vào bài Các mùa trong năm (T3)

### II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

**Hoạt động 5: Lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa**

**a. Mục tiêu:** Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa.

**b. Cách tiến hành:**

- Giao nhiệm vụ: *Hãy chọn trang phục trong các hình trang 114 SGK phù hợp với các mùa khác nhau.*

- Phát Phiếu học tập cho mỗi nhóm:

#### PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm:.....

MÙA XUÂN	MÙA HÈ	MÙA THU	MÙA ĐÔNG	MÙA KHÔ	MÙA MƯA
Hình số:	Hình số:	Hình số:	Hình số:	Hình số:	Hình số:

- HS nhận Phiếu học tập, quan sát tranh.



### ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***

- Hướng dẫn:

+ Nhóm cử một bạn ghi chép, các bạn khác sau khi trao đổi, đọc cho bạn ghi số hình vào ô trống tương ứng.

+ Một hình có thể xếp vào nhiều mùa.

### ***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- Mời đại diện một số nhóm trình bày Phiếu học tập trước lớp.

- HS khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa nếu sai.

***Hoạt động 6: Nhận xét việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa của em. Vì sao phải lựa trang phục theo mùa?***

#### **a. Mục tiêu:**

- Nhận xét được việc lựa chọn trang phục của bản thân đã phù hợp với mùa chưa? Có gì phải điều chỉnh không?

- Trả lời được câu hỏi: “Vì sao phải lựa chọn trang phục theo mùa?”.

### ***Bước 1: Làm việc cả lớp***

- HS lắng nghe, thảo luận theo nhóm.

- HS trả lời.

- HS trả lời:

+ Mùa hè nắng nóng nhưng mình hay quên mang mũ.



- Gọi HS lên bảng nhận xét việc mình đã lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa chưa.

- Dẫn giải: Đa phần những HS lựa chọn trang phục chưa phù hợp là do:

+ *Không nghe dự báo thời tiết, nhất là những ngày giao mùa. Cách khắc phục: Nghe bản dự báo thời tiết trên ti vi hoặc trên đài phát thanh.*

+ *Ngủ dậy muộn nên không có thời gian lựa chọn trang phục phù hợp. Cách khắc phục: Chuẩn bị trang phục từ tối hôm trước.*

## ***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- Yêu cầu HS đọc mục “Em có biết?” trang 115 SGK và lời nhắn nhủ của con ong để trả lời câu hỏi vì sao cần lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

- Cho HS liên hệ bản thân xem đã bao giờ em bị ốm do lựa chọn trang phục không phù hợp chưa.

***Hoạt động 7: Xử lý tình huống: Giúp bạn An lựa chọn trang phục phù hợp để đi chơi Hà Nội vào dịp tết Nguyên Đán***

**a. Mục tiêu:** HS liên hệ được tết Nguyên Đán là vào dịp tháng mấy và vào mùa nào ở Hà Nội. Từ đó giúp bạn An lựa chọn được trang phục phù hợp.

## ***Bước 1: Làm việc cả lớp***

- Đặt câu hỏi cho HS:

+ *Mình không thích đội mũ len hay quàng khăn vào mùa đông.*

+ *Mình thường xuyên dậy muộn nên không có nhiều thời gian lựa chọn trang phục. Vì vậy có hôm không mặc đủ ấm nên bị ho.*

- *HS khác nhận xét: Bạn đã lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa chưa; có cần phải thay đổi thói quen nào không?*

- HS đọc bài.

- HS liên hệ bản thân.

- HS trả lời:

+ *Tết Nguyên đán vào khoảng từ cuối tháng 1 đến tháng 2 dương lịch, vào mùa xuân.*

+ *Bạn An nên chuẩn bị khăn, mũ, áo len, áo khoác dày, tất len, giày, quần dài, ô.*

+ *Tết Nguyên đán vào tháng nào? Mùa nào ở Hà Nội?*

+ *Bạn An nên chuẩn bị những trang phục nào?*

- Yêu cầu HS phát biểu, các bạn khác nhận xét.



- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS đóng vai trước lớp.

### ***Bước 2: Đóng vai xử lý tình huống***

- Hướng dẫn HS: Từng cặp HS: Một bạn đóng vai bạn An hỏi “*Mình nên mang những trang phục nào nhỉ?*”, một bạn trả lời: “*Bạn nên mang.....vì ở Hà Nội, tết Nguyên đán mới chuyển từ mùa đông sang mùa xuân nên trời còn lạnh lắm và có thể sẽ có mưa phùn*”.

-Lắng nghe

-HS chia sẻ

-HS lắng nghe

- Mời đại diện 1 số cặp đóng vai trước lớp.

### **3. Củng cố, dặn dò:**

+ Em đã học được gì từ bài học?

? Em sẽ làm gì sau bài học hôm nay?

- Nhắc nhở HS thực hiện theo ND bài học.

- Nhận xét tiết học

- Chuẩn bị bài: Một số hiện tượng thiên tai.

---

## Tiết 2

# MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG THIÊN TAI ( Tiết 1)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

### 1. Kiến thức

- Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai thường gặp.
- Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
  - Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được những hiện tượng thiên tai khi quan sát tranh, ảnh, video hoặc quan sát thực tế.
  - Đưa ra một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

### 3. Phẩm chất

- Có ý thức quan tâm tới hiện tượng thiên tai.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học. Các hình trong SGK. Video clip về hiện tượng thiên tai.

+ Một số tranh ảnh hoặc video clip về hiện tượng thiên tai.

- HS : SGK.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1

#### **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Cách thức tiến hành:**

- HS trả lời: Mọi người đang dọn dẹp sân trường và lau dọn lớp học. Vì vừa

- Yêu cầu HS quan sát hình trang 116 SGK và trả lời câu hỏi: Hãy nói về các việc làm trong hình? Vì sao phải làm vậy?



*xảy ra trận lũ lớn nên sân trường và lớp học đang bị ngập úng và bùn lầy.*

- HS lắng nghe – ghi nhớ.

- Dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa được quan sát bức tranh giáo viên và học sinh đang dọn dẹp sau lụt để vệ sinh trường lớp, vậy các em có nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai thường gặp và nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra không? Chúng ta sẽ tìm hiểu những vấn đề này trong bài học ngày hôm nay – **Bài 20: Một số hiện tượng thiên tai.***

## II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

**Hoạt động 1: Quan sát và mô tả một số hiện tượng thiên tai**

**a. Mục tiêu:** Biết cách quan sát, đặt câu hỏi, mô tả và nhận xét được về hiện tượng thiên tai khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

**b. Cách tiến hành:**

**Bước 1: Làm việc theo cặp**

- Yêu cầu HS:

+ *Quan sát các hình trang 116 và 117 SGK, mô tả hiện tượng thiên tai trong các hình, nói với bạn về điều em quan sát được.*



- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.



+ Ngoài các hiện tượng thiên tai nói trên, em còn biết hiện tượng thiên tai nào khác? Hãy mô tả ngắn gọn về hiện tượng thiên tai này.

- Các nhóm báo cáo, trình bày trước lớp.

### Bước 2: Làm việc cả lớp

- Yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp.
- Nhận xét, đánh giá.

### Hoạt động 2: Thực hành thu thập và trình bày thông tin về thiệt hại do thiên tai gây ra

**a. Mục tiêu:** Nêu được một số thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

**b. Cách tiến hành:**

#### Bước 1: Làm việc nhóm

- Yêu cầu HS:

+ Đọc và làm thực hành theo chỉ dẫn SGK trang 118.

+ Trình bày sản phẩm của mình trong nhóm. GV hướng dẫn HS trình bày theo loại thiên tai.



- HS trình bày:

+ Hiện tượng thiên tai trong mỗi hình: Lũ lụt, lũ quét, bão, hạn hán, giông.

+ Mô tả về hiện tượng thiên tai khác cháy rừng mà em biết: cháy rừng ở mức độ nghiêm trọng, do nắng nóng kéo dài và các sự cố khác cần là một dạng thiên tai đặc thù. Do tác động bất lợi của thời tiết, trong đó có sự cố, nắng nóng, hạn hán kéo dài nguy cơ cháy rừng luôn ở mức độ cao, xảy ra trên diện rộng và đồng thời ở nhiều tỉnh/thành phố.

- HS đọc, thực hành, thảo luận theo nhóm.

- HS trình bày:

+ Lũ lụt là hiện tượng nước trong sông, hồ tràn ngập một vùng đất. Lũ cũng có thể dùng để chỉ trường hợp ngập do thủy triều, nước biển dâng do bão. Lũ có thể xuất hiện khi nước trong sông, hồ tràn qua đê hoặc gây

### Bước 2: Làm việc cả lớp

- Mời đại diện các nhóm báo cáo trước lớp về kết quả thu được.

- Hướng dẫn các nhóm nêu câu hỏi để làm rõ thêm các thông tin mà nhóm bạn trình bày; khuyến khích các em bổ sung thêm các thông tin về thiệt hại do thiên tai gây ra ở địa phương.

*vỡ đê làm cho nước tràn vào các vùng đất được đê bảo vệ.*

*+ Có thể giảm thiệt hại do lũ bằng cách di dời dân cư xa sông, tuy nhiên các hoạt động kinh tế, dân sinh thường gắn liền với sông.*

### 3. **Củng cố, dặn dò:**

+ Em đã học được gì từ bài học?

? Em sẽ làm gì sau bài học hôm nay?

- Nhắc nhở HS thực hiện theo ND bài học.

- Nhận xét tiết học

-Lắng nghe

-HS chia sẻ

-HS lắng nghe

**- Chuẩn bị bài: Một số hiện tượng thiên tai ( TT )**

---

## MÔN: ĐẠO ĐỨC

### BÀI 13: EM YÊU QUÊ HƯƠNG ( Tiết 3 )

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### **1. Kiến thức**

- Nêu được địa chỉ của quê hương

- Nêu được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình

- Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương.

##### **2. Năng lực:**

###### **\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* **Năng lực riêng:** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

+ GV: Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh bài học. Bài hát “Màu xanh quê hương”

- Bộ tranh tuân thủ quy định nơi công cộng theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

+ HS : SGK. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### **A. KHỞI ĐỘNG**

**Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

#### **Cách tiến hành:**

- Cho HS xem và hát theo video bài hát “Quê hương tươi đẹp” dân ca Nùng, đặt lời mới: Anh Hoàng.

- Đặt câu hỏi: *Hãy chia sẻ cảm xúc của em khi xem video bài hát đó?*

- Nhận xét, kết luận, dẫn dắt HS vào bài học mới.

### **B. VẬN DỤNG**

**Mục tiêu:**Giúp HS có những việc làm, hành động thể hiện tình yêu quê hương, đất nước.

#### **Cách tiến hành:**

- Khuyến khích HS đọc thơ, múa, hát hoặc vẽ về chủ đề quê hương

- Cả lớp cùng hát

- HS xung phong nêu lên suy nghĩ của bản thân về bài hát

- HS nghe GV giới thiệu bài mới

- HS thể hiện các bài thơ, bài hát về quê hương

- HS về nhà sưu tầm

- Yêu cầu HS về nhà sưu tầm và triển lãm các hình ảnh, bài viết về quê hương.

- Tổ chức cho HS chơi một số trò chơi dân gian của quê hương.

- Kết luận, tổng kết bài học.

- HS tham gia chơi trò chơi

- HS lắng nghe GV tổng kết.

---

## MÔN : HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

### Tiết 1:

### **SINH HOẠT DƯỚI CỜ HÁT VỀ TÌNH BẠN**

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### **1. Kiến thức**

- HS tham gia hát những ca khúc có nội dung ca ngợi tình bạn hoặc cổ vũ các bạn biểu diễn.

##### **2. Năng lực**

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
- **Năng lực riêng:** Có thêm nhiều cảm xúc vui vẻ với các bạn; cảm thấy yêu quý, đoàn kết, gắn bó với bạn bè hơn.

##### **3. Phẩm chất :** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**a.GV:** Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b.HS:** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

##### **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.

**b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.

##### **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**



**a. Mục tiêu:** HS tham gia hát những ca khúc có nội dung ca ngợi tình bạn hoặc cổ vũ các bạn biểu diễn.

**b. Cách tiến hành:**

- GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.

- HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.

- GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu chương trình văn nghệ với chủ đề Hát về tình bạn.

- GV tổ chức cho HS biểu diễn những bài hát có nội dung ca ngợi tình bạn: Tình bạn (sáng tác Yên Lam), Tình bạn tuổi thơ (sáng tác Kiều Hồng Phượng, Nguyễn Quốc Việt).



- HS ở dưới lắng nghe, động viên, cổ vũ cho các tiết mục biểu diễn.

**3. Tổng kết tiết học:**

- Nhắc lại ND bài học

- Qua bài học các em đã học được gì từ những ca khúc hát về tình bạn.

- *Nhắc nhở HS trang nghiêm khi thực hiện nghi lễ chào cờ và mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động tập thể.*

- HS chào cờ.

- HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.

- HS biểu diễn, các HS khác cổ vũ.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- HS chia sẻ.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

**Tiết 2:**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**  
**Tích hợp liên môn Đạo đức, HĐTN**  
**ĐẠO ĐỨC: KHI EM BỊ BẮT NẠT (TIẾT 1)**  
**TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ TỪ BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### \*Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận ra được những tình huống mâu thuẫn với bạn mà không thể tự mình giải quyết được, cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ.

- Nêu được một số tình huống bị bắt nạt. Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

### \* Phát triển năng lực, phẩm chất:

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác; tự chủ, tự học. Có kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, tivi, đạo cụ để đóng vai,...

- HS: SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b> GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thỏ chọn đường đi an toàn” *Cách chơi: Cả lớp cùng quan sát tranh tr.24 trong SGK trong 1 phút, giới thiệu các nhân vật, tình huống trong tranh. "Bạn Thỏ đang đi trên đường thì bất ngờ Chó Sói xuất hiện". - Hỏi: Theo em, bạn Thỏ nên đi đường nào để an toàn? - Vì sao em chọn phương án đó? - Gọi HS trả lời, nhận xét và chia sẻ ý kiến. - GV nhận xét và giới thiệu bài.</p> <p><b>2. Khám phá</b> <b>Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi (Đạo đức)</b> - GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau: - HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh “<i>Chuyện của Heo con</i>” và trả lời câu hỏi: + Chuyện gì đã xảy ra với Heo con? + Khi đó Heo con cảm thấy như thế nào? + Heo con đã làm gì? - GV nhận xét, KL</p>	<p>-HS tham gia chơi.</p> <p>- HS chia sẻ ý kiến. - HS lắng nghe</p> <p>- HS làm việc nhóm 4, kể lại câu chuyện: <b><i>Chuyện của Heo con.</i></b> - Đại diện các nhóm kể chuyện và trả lời câu hỏi. + Heo con hay bị các bạn trêu chọc và bắt nạt ở trường. + Khi đó Heo con cảm thấy lo lắng, sợ hãi và không tập trung học bài được. + Heo con đã đến tìm cô giáo và kể lại mọi chuyện</p>

**Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hành vi bắt nạt người khác (Đạo đức)**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ:
  - + Quan sát và tìm hiểu nội dung các bức tranh trang 26 và trả lời câu hỏi:
  - + Các bạn nhỏ trong mỗi tranh đang có hành động gì? Dựa vào đâu mà em biết?
  - + Nêu một số hành vi bắt nạt khác mà em biết.
- GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).
- GV mời đại diện 1 - 2 nhóm lên trình bày và mời HS dưới lớp đặt câu hỏi cho bạn trình bày đưa ra ý kiến phản hồi.
- GV mời một số HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi (nếu có).
- GV tổng hợp lại các nội dung trong tranh mà HS đã đưa ra hợp lí, giúp HS phân tích kĩ để hiểu sâu ý nghĩa của từng bức tranh.
- GV kết luận: Các bạn trong mỗi tranh đang có hành vi bắt nạt người khác. Đó là những hành vi không đúng. Nếu em chứng kiến hay trải qua việc bị bắt nạt như thế, em cần tìm kiếm sự hỗ trợ.

**Hoạt động 3: Tìm kiếm sự hỗ trợ (HĐTN)**

- GV chia lớp thành các nhóm.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi theo câu hỏi:
  - + *Kể lại các tình huống bất hòa với bạn mà em không thể tự giải quyết được.*
  - + *Khi gặp những tình huống đó, em sẽ tìm kiếm sự hỗ trợ từ ai? Vì sao?*
- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp theo các nội dung trên.
- Các HS ở dưới trao đổi, đặt thêm câu hỏi cho nhóm đang trình bày kết quả thảo luận.
- GV tổng kết và rút ra kết luận: Khi gặp tình huống mâu thuẫn, bất hòa với bạn mà không thể tự mình giải quyết được, các em hãy tìm sự hỗ trợ từ thầy cô giáo, bố mẹ, người thân và bạn bè.

**3. Thực hành**

- HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ.
- Đại diện 1-2 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.
- +BT1: Cố tình đẩy bạn ngã
- +BT2: Xua đuổi, không cho bạn chơi cùng.
- +BT3: Dọa nạt bạn, đánh bạn.
- +BT4: Dùng lời nói khiếm nhã, thiếu tôn trọng.
  
- Các nhóm khác lắng nghe, theo dõi và đặt câu hỏi cho các nhóm trình bày (nếu có).
  
- HS lắng nghe.
  
- HS chia thành các nhóm.
- HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.
  
- HS trình bày trước lớp.
- HS trao đổi, đặt thêm câu hỏi.
- HS lắng nghe, tiếp thu.
- HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.
- HS đóng vai trước lớp.
- HS chia sẻ.
- HS lắng nghe, tiếp thu.
- HS thực hành.

<p><b>Hoạt động 4: Thực hành tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè (HĐTN)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu:</li> <li>+ <i>Quan sát tranh và thảo luận về cách xử lí của bạn Linh. Tình huống được đưa ra là: Linh mượn sách của Hồng và đã làm rách, Hồng rất bực bội và không nghe lời xin lỗi của Linh.</i></li> <li>+ <i>Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lí tình huống của nhóm mình thông qua đóng vai.</i></li> <li>- GV mời các nhóm lên trước lớp đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống.</li> <li>- GV yêu cầu các nhóm còn lại quan sát, lắng nghe và nhận xét. GV đưa ra kết luận.</li> <li>- GV mời HS chia sẻ về những điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lí tình huống.</li> </ul> <p><b>c. Kết luận:</b> <i>Khi gặp những tình huống với bạn bè mà các em không thể tự mình giải quyết được, hãy tìm đến sự hỗ trợ từ bạn bè, Bạn bè sẽ là người đứng giữa để giúp em phân tích, giải quyết bất hòa.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS hòa giải với bạn khi xảy ra mâu thuẫn.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố, dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ điều em thích nhất trong tiết học này?</li> <li>- Gv nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực.</li> </ul> <p>Nhắc nhở HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- Hs lắng nghe.</li> </ul>
--	--

### Tiết 3:

## SINH HOẠT LỚP XÂY DỰNG TÌNH BẠN TỐT

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Kiến thức

- Giúp HS bày tỏ được tình cảm dành cho bạn và hướng đến xây dựng tình bạn tốt.

#### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
- **Năng lực riêng:** Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè.

#### 3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK. Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh bài học.
- HS: SGK.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### **1. Nhận xét, tổng kết tuần 31**

*Mục tiêu: HS biết được ưu điểm và hạn chế để khắc phục, có phương hướng thực hiện kế hoạch cho tuần sau.*

- Cả lớp cùng hát bài: *Tình bạn*.
- Đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới.

#### **a. Sơ kết tuần 31**

- Từng tổ báo cáo.
- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 31
- Nhận xét chung các hoạt động trong tuần về ưu điểm, tồn tại.
- Hưởng ứng Ngày Hội đọc sách do Thư viện tổ chức vào ngày 17/04/2023.
- Quyên góp sách, truyện ( mỗi lớp từ 10-15 quyển)
- Tăng cường ôn tập, bổ sung kiến thức để tham gia kiểm tra cuối năm đạt kết quả cao.

#### **b. Phương hướng tuần 32**

- Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.
- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.

- Cả lớp thực hiện bài hát.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- HS lắng nghe và thực hiện

- Chấn chỉnh nề nếp học tập để nâng cao chất lượng
- Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo HS chưa tốt trong học tập.
- Ôn tập, bổ sung kiến thức để tham gia kiểm tra cuối năm đạt kết quả cao.
- Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt, có kế hoạch xây dựng, bảo vệ cảnh quan ở địa phương và chia sẻ cho các bạn trong lớp cùng nghe.

## 2. Sinh hoạt chủ đề

### Hoạt động: Xây dựng tình bạn tốt.

**a. Mục tiêu:** Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè.

#### b. Cách tiến hành:

- Hướng dẫn mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy. GV gợi ý HS có thể cắt thành hình bông hoa, trái tim,... và trang trí cho tờ giấy thật đẹp.
- Hướng dẫn HS chọn một người bạn mình muốn viết tặng.
- HS viết những điều bản thân muốn nói với bạn về tình cảm dành cho bạn, những lời yêu mến gửi tới bạn.
- Mời HS chia sẻ những điều đã viết với bạn để xây dựng tình bạn tốt.

## 3. củng cố, dặn dò:

+ Em đã học được gì từ bài học?

? Em sẽ làm gì sau bài học hôm nay?

- Nhắc nhở HS thực hiện theo ND bài học.
- Nhận xét tiết học

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS viết lời yêu mến gửi tới bạn.

- HS chia sẻ.

-Lắng nghe

-HS chia sẻ

-HS lắng nghe

---